TềA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phỳc** _____

Bản án số: 01/2017/ KDTM-ST
Ngày 15/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN; TỈNH PHÚ THỌ.

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông: Nguyễn Khắc Vĩnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Ngọc Ánh

2. Ông Nguyễn Phước Khánh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho- Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Sơn.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2017 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bỏn hàng húa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/QĐST- KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công Ty cổ phần G T T N – Chi nhánh mỏ Q Z Phú Thọ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: tổ 21; phường C G; thành phố TN; tỉnh T N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Ngọc L (có mặt).

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Công ty Cổ phần G th Th Ng - Mỏ Q Z Ph Th.
Theo văn bản ủy quyền số 677/UQ-GTTN ngày 07/10/2016.

Địa chỉ: Phố H S, TT. Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Công ty Cổ phần T A V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt không có lý do).

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 03/195 phố T K , P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Phòng 305 tòa nhà A3, Làng Quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2017 của nguyên đơn, lời trình bày trong quỏ trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ do các đương sự xuất trình thì nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Ngày 20/5/2016 Chi nhánh Công ty cổ phần G T T N – Mỏ Q Z Phú Thọ (sau đây viết tắt là Mỏ Q Z Phú Thọ) và Công ty cổ phần T A V (sau đây viết tắt là Công ty T A) đó thỏa thuận ký hợp đồng kinh tế số 03/2016/QZ-TAVS về mua bán quặng Q Z có nội dung chính như sau: Mỏ Q Z P T bán cho Công ty T A 4.500 tấn quặng Q Z với giá 330.000đ/tấn = 363.000đ/tấn đó có VAT thành tiền = 1.633.500.000đ (Một tỉ sáu trăm ba ba triệu năm trăm nghìn đồng), địa điểm giao hàng tại kho bên bán, bên mua tự bốc sếp, vận chuyển và nghiệm thu chất lượng. Hình thức và thời hạn thanh toán là chuyển khoản qua ngân hàng, trước khi giao nhận hàng bên mua chuyển trước cho bên bán 50% giá trị hợp đồng, sau khi hoàn tất việc giao hàng và xuất hóa đơn tài chính bên mua phải thanh toán đủ tiền hàng cho bên bán trong thời hạn 3 ngày. Hợp đồng cũng thỏa thuận về trách nhiệm của mỗi bên và thỏa thuận giải quyết tranh chấp hai bên cùng bàn bạc, thương lượng, nếu không thành sẽ đưa ra giải quyết tại tòa án kinh tế tỉnh P T. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký 20/5/2016.

Để thực hiện hợp đồng trên ngày 23/5/2016 hai bên đã lập biên bản kiểm nghiệm sản phẩm quặng Q Z và ngày 25/5/2016 mỏ Q Z P T đó giao cho Công ty cổ phần T A V 2.727,95 tấn x 363.000đông/tấn (đó cú VAT) = 990.245.850đ (Chín trăm chín mươi triệu hai trăm bốn năm nghìn tám trăm năm mươi đồng). Mỏ Q Z P T đã xuất cho Công ty cổ phần T A V 02 hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn số 0000053 ngày 20/5/2016 với số tiền 816.750.000đ (Tám trăm mười sáu triệu bảy trăm năm mười nghìn đồng) và

hóa đơn số 0000054 ngày 25/5/2016 với số tiền là 173.495.850đ (Một trăm bảy ba triệu bốn trăm chín năm nghìn tám trăm năm mươi đồng), cả hai hóa đơn là 990.245.850đ (Chín trăm chín mươi triệu hai trăm bốn năm nghìn tám trăm năm mươi đồng).

- Phần thanh toán: Công ty cổ phần T A V đã thanh toán cho Mỏ Q Z P T: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn).
- Phần công nợ: Công ty cổ phần T A V công nợ chi nhánh Mỏ Q Z Phú Thọ tiền hàng: 490.245.850đồ (Bốn trăm chín mươi triệu hai trăm bốn năm nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Theo các điều khoản như trong hợp đồng đó ký kết Công ty cổ phần T AV phải có trách nhiệm thanh toán hết cho Mỏ Q Z trước ngày 29/5/2016. Nhưng đến nay Công ty T A V vẫn chưa thanh toán cho chi nhánh Mỏ Q Z P T. Mỏ Q Z đó phát hành nhiều lần thông báo đòi nợ đến công ty cổ phần T A V và công ty cổ phần T A V đó có công văn số 20/CV/2016 ngày 05/9/2016 về cam kết thời gian trả nợ chậm nhất ngày 30/9/2016 nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Việc Công ty cổ phần T A V không trả nợ đá gây cho Mỏ Q Z P T nhiều khó khăn thiệt hại. Nay Mỏ Q Z Phú Thọ khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc cụng ty cổ phần T A V phải trả cho Mỏ Q Z Phú Thọ số tiền còn thiếu (nợ gốc) là 490.245.850đ (Bốn trăm chín mươi triệu hai trăm bốn năm nghìn tám trăm năm mươi đồng).

- Buộc cụng ty cổ phần T A V phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 29/5/2016 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 15/9/2017 là 475 ngày theo lãi suất mà hai bên đó thống nhất thỏa thuận theo các văn bản đối chiếu công nợ ngày 1/6 và ngày 31/12/2016 là 09%/thỏng là 69.860.033đ (Sáu chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn không trăm ba ba đồng).

``Tổng cả gốc và lãi là 560.105.883đ (Năm trăm sáu mươi triệu một trăm linh năm nghìn tỏm trăm tám ba đồng).

Phía bị đơn công ty cổ phần T A V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T chức vụ Tổng giám đốc không đến Tòa án để giải quyết nhưng sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án, Công ty cổ phần T A V đã có Công văn số 39 ngày 22/5/2017 gửi Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn và Công ty cổ phần gang thép T N nội dung công văn thể hiện: Công ty cổ phần T A V xác định có ký hợp đồng mua quặng Q Z số 03/2016/QZ-TAVS ngày 20/5/2016 của Công ty cổ phần gang thép T N – chi nhánh mỏ Q Z Phú Thọ. Hiện nay còn nợ Công ty cổ phần gang thép T N – Chi nhánh Mỏ Q Z Phú Thọ số tiền

hàng là 490.245.850 đồng (gốm theo lãi phát sinh) theo như số liệu hai bên đó ký nhận. Quan điểm của bị đơn công ty cổ phần T A V:

Cam kết trả nợ cho Chi nhánh Công ty cổ phần G T T N – Mỏ Q Z P T toàn bộ số nợ còn lại theo đối chiếu công nợ đó ký kết.

Thời gian trả nợ cuối cùng là ngày 31/12/2017.

Hiện nay do phía bị đơn đang gặp khó khăn nên đề nghị phía nguyên đơn hỗ trợ phần nào những thiệt hại mà công ty cổ phần T A V phải khắc phục kéo dài do điều kiện khách quan .

* Ý kiến của Kiểm sát viên Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án; tại phiên tòa vắng mặt không có lý do mặc dù đó được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần G T T N – Chi nhánh Mỏ Q Z P T . Đề nghị HĐXX xử Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần G T T N - Mỏ Q Z P T buộc Công ty cổ phần T A V phải trả cho Mỏ Q Z P T số tiền còn thiếu (nợ gốc) là 490.245.850đ (Bốn trăm chín mươi triệu hai trăm bốn năm nghìn tám trăm năm mươi đồng) và phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 29/5/2016 đến ngày 15/9/2017 là 475 ngày theo mức lãi suất mà hai bên đó thống nhất thỏa thuận theo các văn bản đối chiếu công nợ ngày 1/6 và ngày 31/12/2016 là 0,9%/tháng.

Về án phí: Công ty cổ phần T A V phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng dân sự: Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại điều 5 của Hợp đồng, hai bên công ty đó thỏa thuận: Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu hai bên không tự giải quyết được sẽ đưa ra Tòa án kinh tế P T để giải quyết. Như vậy các bên thống nhất lựa chọn Tòa án để giải quyết tranh chấp tuy thỏa thuận này là

không phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự nhưng nguyên đơn đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn là đúng thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết của các bên. Vì vậy, căn cứ vào Điều 35, 39,40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án nêu trên.

Bị đơn Công ty cổ phần T A V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là nơi công ty có đăng ký kinh doanh và đặt trụ sở chính, ủy thác cho Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội là nơi ở của ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đó tiến hành ủy thác cho các Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng phía bị đơn vẫn không đến Tòa án giải quyết. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 207, 227, 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn là Công ty cổ phần T A V.

Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

[1] Hợp đồng mua bán quặng Q Z số 03/2016/QZ-TAVS ngày 20/5/2016 được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định về hợp đồng mua bán hàng hóa của Luật Thương mại năm 2005 nên hợp đồng mua bán trên là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ như: Hợp đồng mua bán quặng Q Z số 03/2016/QZ-TAVS ngày 20/5/2016, các biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/6/2016, 31/12/2016, Công văn của phía Công ty cổ phần T A V ngày 05/9/2016, Công văn số 39 ngày 22/5/2017 của phía Công ty cổ phần T A V gửi Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn và các tài liệu chứng cứ khác cho thấy:

-Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán quặng Q Z số 03/2016/QZ-TAVS ngày 20/5/2016. Chi nhánh Công ty cổ phần G T T N mỏ Q Z P T đã bán cho Công ty cổ phần T A V 2.727,95 tấn quặng Q Z trị giá 990.245.850 đồng. Công ty cổ phần T A V đó thanh toán cho Mỏ Q Z P T: 500.000.000dồng, còn nợ lại chi nhánh Mỏ Q Z P T tiền hàng: 490.245.850đồng. Việc công ty cổ phần T A V không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Mỏ Q Z là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 3, Điều 4 của hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50 Luật Thương mại . Trong quá trình giải quyết vụ n Công ty cổ phần T A V không có mặt là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, yêu cầu

khởi kiện của Công ty Cổ phần G T T N - Mỏ Q Z P T là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về yêu cầu lãi suất chậm thanh toán, thời điểm tính lãi và mức lãi suất: Theo thỏa thuận trong hợp đồng sau khi giao nhận hàng chậm nhất 03 ngày bên mua phải thanh toán toàn bộ tiền hàng cho bên bán, bên bán đã giao hàng và xuất hóa đơn sau cùng cho bên mua ngày 25/5/2016 nhưng Công ty cổ phần T A V chỉ thanh toán được 500.000.000đ số còn lại 490.245.850 triệu đồng đến nay vẫn không thanh toán, sau đóhai bên đó có văn bản trao đổi để thanh toán số tiền trên và đó đối chiếu công nợ ngày 01/6/2016 và ngày 31/12/2016 đó thỏa thuận mức lãi suất là 0,9%/thỏng, Tại công văn ngày 05/9/2016, Công văn số 39 ngày 22/5/2017 của Công ty cổ phần T A V cảm kết sẽ thực hiện việc thanh toán số nợ trên theo bảng đối chiếu công nợ giữa hai bên nên chấp nhận mức lãi xuất hai bên đó thỏa thuận là 0,9%/tháng, thời hạn tính lãi kể từ ngày Công ty cổ phần T A V vi phạm hợp đồng là ngày 29/5/2017(sau 03 ngày kể từ ngày 25/5/2016 là ngày giao hàng cuối cùng) đến ngày xột xử sơ thẩm là phù hợp điều 306 luật thương mại năm 2005.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Chi nhánh Công ty Cổ phần G T T N - Mỏ Q Z P T được chấp nhận nên Công ty cổ phần T A V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 39, Điều 40 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 24, Điều 50, và Điều 306, Điều 317 Luật Thương mại năm 2005; Điều 430, Điều 431, Điều 440 và Điều 357 - Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều 27 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần G T T N – Chi nhánh Mỏ Q Z P T. Buộc Công ty cổ phần T A V phải trả cho Công ty Cổ phần G T T N – Chi nhánh Mỏ Q Z P T số tiền còn thiếu (nợ gốc) là 490.245.850 đồng và phải trả thêm khoản lãi phát sinh là 69.860.033đồng. (490.245.850đ) x 0,9% x 475 ngày).

Tổng cả gốc và lãi là 560.105.883đồng.

2. Về án phí: Công ty cổ phần T A V phải 26.404.000 đóng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần G T T N– Chi nhánh Mỏ Q Z P T 12.240.000 đồng tiền tạm ứng án phí đó nộp theo Biên lai số 0000166 ngày 23/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Quy định chung:

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKS tỉnh + huyện*
- *TA tỉnh*
- *Chi cục THADS huyện*
- *Các đương sự*
-*Lưu: HS + VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Khắc Vĩnh